

**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VIỆN ĐỒNG GIÁ, TRỞ HỢP LÝ TẠI
CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**SOLUTIONS FOR IMPROVING THE APPLICATION OF FAIR VALUE
AT LISTED REAL ESTATE COMPANIES IN VIET NAM STOCK
MARKET**

Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Cúc

Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 07/3/2017, chấp nhận đăng ngày 03/4/2017

Tóm tắt: Trong các lý thuyết về kế toán, giá trị hợp lý không được đề cập như một mô hình giá độc lập, nhưng nó đã trở thành một xu hướng quan trọng trong những năm gần đây. Xu hướng này xuất phát trực tiếp từ nhu cầu sử dụng thông tin một cách đáng tin cậy và những hạn chế của các mô hình định giá trước đây. Nhu cầu đó lại càng lớn hơn đối với những doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản – một lĩnh vực mà giá trị của tài sản có sự nhạy bén lớn với sự thay đổi của thị trường. Trong thời gian qua, giá trị hợp lý đã bắt đầu được vận dụng tại các doanh nghiệp này song vẫn còn quá mờ nhạt và chưa đáp ứng được yêu cầu phản ánh một cách trung thực giá trị của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Từ khóa: Giá trị hợp lý, bất động sản, thị trường chứng khoán

Abstract: In the theory of accounting, fair value is not mentioned as a separate pricing model but it has become an important trend in recent years. This is based on the need to use reliable information and the limitations of the previous pricing models. That demand is even greater for the real estate companies – which its property values have greater sensitivity to changes in the market. In recent years, the fair value has being applied in these enterprises but still too faint and enterprises value is not reflected.

Keywords: Fair value, property, VietNam stock market

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giá trị hợp lý (Fair value) được đề cập trong IFRS 13 (Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13) - Đo lường giá trị hợp lý (Fair Value Measurement) - có hiệu lực từ 01/01/2013 và đã được sử dụng phổ biến trên thế giới. Việc sử dụng giá trị hợp lý đã có những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính thông qua việc phản ánh được những thay đổi của thị trường [5]. Trong khi ở Việt Nam, giá gốc được quy định là một nguyên tắc kế toán cơ bản, giá trị hợp lý được sử dụng

trong định giá còn khá mờ nhạt. Trước những hạn chế của nguyên tắc giá gốc, năm 2015 Luật Kế toán đã được sửa đổi và cho phép những tài sản có giá trị thường xuyên biến động theo giá thị trường và có cơ sở định giá thì đơn vị kế toán được hạch toán theo giá trị hợp lý thay vì giá gốc [3]. Đây là mốc son quan trọng đánh dấu sự chấp nhận giá trị hợp lý trong hệ thống kế toán Việt Nam.

Nước ta hiện có hơn 70 doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên các sàn chứng khoán nội địa và trong năm 2016 đã tạo ra hơn 1

tỷ USD doanh thu [4]. Tuy nhiên, trong nhiều năm trở lại đây thị trường bất động sản có nhiều biến động nên đa phần các doanh nghiệp bị thua lỗ và chưa có sức hút lớn trên thị trường chứng khoán [4]. Một trong những nguyên nhân của tình trạng đó chính là việc báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc chưa phản ánh được sự tăng, giảm giá trị của tài sản trong quá trình nắm giữ nên chưa phản ánh chính xác tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đó có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của các nhà đầu tư. Do vậy, nguyên tắc giá gốc cần được xem xét trong định giá. Chính vì thế, vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp này nhằm phản ánh một cách khách quan giá trị tài sản tại ngày lập Báo cáo tài chính là vấn đề hết sức cần thiết.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng được đề cập đến để nghiên cứu chủ yếu là các nội dung áp dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông qua phương pháp thống kê, khảo sát, phân tích, tổng hợp và phương pháp phỏng vấn chuyên gia tại một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó chỉ ra những mặt đạt được và những hạn chế trong việc vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp này.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁ TRỊ HỢP LÝ

Qua quá trình phát triển của hoạt động định giá, giá trị hợp lý (Fair Value) ngày càng đóng vai trò quan trọng với mục đích trình bày thông tin trên báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý hơn. Trong IFRS 13, Giá trị hợp lý xác định là giá trị sẽ nhận được khi bán một tài sản hay giá trị thanh toán để chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch có tổ chức giữa các bên tham gia thị trường tại ngày đo lường [5].

Như vậy, theo các Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS), Chuẩn mực Lập và Trình bày Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), và Chuẩn mực của Hội đồng Kế toán tài chính Hoa Kỳ thì định nghĩa giá trị hợp lý như sau: “Giá trị hợp lý là giá mà có thể nhận được từ việc bán một tài sản hoặc trả tiền để chuyển giao một khoản nợ trong một giao

dịch giữa các bên có đầy đủ hiểu biết trong sự trao đổi ngang giá” [5].

Việc vận dụng giá trị hợp lý trong đo lường và định giá đã góp phần nâng cao tính minh bạch của báo cáo tài chính và được sử dụng phổ biến ở các nước trên thế giới. Tuy nhiên, việc sử dụng cơ sở giá trị hợp lý có sự khác nhau trong từng tình huống, từng chuẩn mực cụ thể. Có thể khái quát việc sử dụng giá trị trong các chuẩn mực kế toán quốc tế hiện hành theo một số khía cạnh nổi bật như sau:

- + Giá trị hợp lý được sử dụng ghi nhận ban đầu
- + Giá trị hợp lý được sử dụng sau ghi nhận ban đầu
- + Ghi nhận chênh lệch phát sinh đo sự biến động của giá trị hợp lý
- + Đo lường giá trị hợp lý [5].

IV. THỰC TRẠNG VẬN DỤNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Để đưa ra được những đánh giá về thực trạng vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tác giả đã tiến hành thu thập dữ liệu thông qua việc khảo sát, điều tra và phỏng vấn giám đốc, kế toán của các doanh nghiệp điển hình như Tập đoàn Vingroup, CTCP Đầu tư Nam Long, CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh, CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức, CTCP Tập đoàn FLC. Bên cạnh đó, tác giả còn tiến hành gửi phiếu điều tra khảo sát tới một số nhà đầu tư và các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, lĩnh vực chứng khoán.

4.1 Những kết quả đạt được

Nhìn chung, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam chủ yếu sử dụng mô hình giá gốc trong định giá. Mô hình này giúp doanh nghiệp tuân thủ được các nguyên tắc kế toán như nguyên tắc hoạt động liên tục, đáp ứng được nguyên tắc khách quan, nguyên tắc nhất quán. Trong trường hợp hoạt động liên tục thì giá gốc chính là giá trị hợp lý.

Một số khoản mục được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý được sử dụng trong ghi nhận ban đầu và sau ban đầu ở

một số tình huống như việc ghi nhận giá trị tài sản nhận vốn góp liên doanh hay trao đổi tài sản không tương tự ...Giá trị hợp lý còn được thể hiện bằng một hình thức khác như việc bên cạnh quy định tài sản được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu với việc xác định thêm các khoản dự phòng như: Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá chứng khoán, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải trả hoặc các khoản chênh lệch tỷ giá giúp cho các khoản mục này được ghi nhận theo giá trị thực tế tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Việc làm này giúp người đọc báo cáo tài chính nắm được sự biến động của giá trị tài sản so với giá gốc ban đầu, từ đó tăng tính minh bạch của thông tin tài chính.

4.2 Những hạn chế

Một là, giá gốc đang là mô hình định giá được sử dụng phổ biến tại các doanh nghiệp hiện nay, giá gốc đã trở thành nguyên tắc cơ bản trong công tác kế toán của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó việc thay thế giá gốc trong định giá là việc làm gặp nhiều rào cản, khó khăn và đòi hỏi phải có lộ trình và sự cân nhắc thận trọng.

Hai là, những hạn chế của nguyên tắc giá gốc ảnh hưởng trực tiếp đến tính khách quan của thông tin tài chính. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc đã biểu lộ những hạn chế trong việc phản ánh giá trị của bất động sản đầu tư, hàng tồn kho, công cụ tài chính và doanh thu....Theo đó, giá trị của tài sản vẫn được ghi nhận theo giá gốc – giá hình thành lúc ghi nhận ban đầu chứ không phải là giá trị hợp lý tài sản tại thời điểm lập báo cáo tài chính nên chưa phản ánh được hết sự tăng, giảm giá trị của tài sản do tác động của thị trường. Đặc biệt trong điều kiện lạm phát và sự thay đổi chóng mặt của thị trường bất động sản thì việc ghi nhận tài sản theo giá gốc là hoàn toàn không phù hợp.

Ba là, hướng dẫn và quy định về giá trị hợp lý còn hạn chế. Ở Việt Nam Chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý cũng chưa được thiết lập nhằm hướng dẫn và quy định cho công tác kế toán. Theo đó, khái niệm về giá trị hợp lý cũng như cơ sở xác định giá trị hợp lý vẫn còn rất mơ hồ từ đó khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong việc định giá. Khó khăn đó xuất phát từ trình độ hạn chế của đội ngũ kế toán viên;

thông tin thị trường chưa đầy đủ, thường xuyên biến động, thay đổi; các phương pháp định giá doanh nghiệp như phương pháp tài sản, phương pháp giá thị trường hay phương pháp so sánh còn chưa được áp dụng trong quá trình định giá một cách nhất quán. Các quy định về thẩm định giá trong Thông tư 17/TT/BTC hướng dẫn Nghị định 101/2005 chưa tương ứng với môi trường pháp luật, môi trường kinh tế chung có hoạt động định giá chưa đồng bộ, thị trường chứng khoán chưa phát triển.

Bốn là, mức độ áp dụng giá trị hợp lý tại Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn rất mờ nhạt. Trên thế giới, kế toán theo nguyên tắc giá trị hợp lý đã được vận dụng tại nhiều quốc gia sau sự ra đời của IFRS 13 [5]. Song ở các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam mới chỉ sử dụng giá trị hợp lý trong định giá ở một vài trường hợp và chủ yếu là tại ngày lập báo cáo tài chính thông qua việc lập dự phòng giảm giá. Song việc lập dự phòng giảm giá mới chỉ xét đến sự giảm giá của tài sản mà chưa thể thể hiện được sự tăng giá của hàng hóa. Mặt khác, sử dụng giá trị hợp lý sau ghi nhận ban đầu và xử lý chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá gốc của bất động sản đầu tư... vẫn chưa được thực hiện. Chính vì thế, báo cáo tài chính của doanh nghiệp chưa phản ánh đầy đủ giá trị thực tế của doanh nghiệp, nó chưa phải là tài liệu nhìn vào là biết ngay giá trị của doanh nghiệp nhưng nó vẫn là tài liệu tốt nhất và toàn diện nhất để nhà đầu tư cũng như những người quan tâm tham khảo trong quá trình đưa ra các quyết định liên quan. Do đó, tại Thị trường Chứng khoán Việt Nam, số liệu trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp chưa được đánh giá là tài liệu tham khảo có ý nghĩa.

Năm là, Bất động sản đầu tư gồm: Hàng hóa bất động sản, bất động sản chủ sở hữu sử dụng, bất động sản đầu tư, mặc dù đã trình bày theo giá trị hợp lý trong trường hợp bị giảm giá [1], nhưng vì nhiều lý do khác nhau như: Không có thị trường giao dịch, giá bất động sản không đủ tin cậy...và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán này chưa hướng dẫn cụ thể cách xác định giá trị hợp lý và hạch toán chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá gốc nên hầu như báo cáo tài chính của các doanh nghiệp không

trình bày khoản mục này theo giá trị hợp lý mà được trình bày theo giá gốc.

V. GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG VẬN DỤNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Sự kiện gia nhập AFTA và WTO đã khẳng định Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập năng động, thị trường chứng khoán đang đòi hỏi thông tin tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam cần phải được trình bày theo những nguyên tắc hội tụ với thế giới để đạt được tính có thể so sánh trên phạm vi toàn cầu. Việc vận dụng mô hình giá gốc đã không thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin trung thực và hợp lý về tài sản và tình hình kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam bởi đối tượng tài sản trong các doanh nghiệp này có sự biến động rất lớn theo thị trường trong thời gian nắm giữ. Chính vì thế, báo cáo tài chính được trình bày theo giá gốc không thể cung cấp thông tin đáng tin cậy cho các nhà đầu tư, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hút vốn các doanh nghiệp này. Tăng cường vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam là vấn đề cấp thiết.

Để tăng cường vận dụng giá trị hợp lý trong thời gian tới tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp định hướng sau:

5.1 Giải pháp về sử dụng giá trị hợp lý trong Chế độ kế toán Việt Nam

Giá trị hợp lý chưa thể đưa vào sử dụng ngay nên Bộ Tài chính cần rà soát và hoàn thiện lại những quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2012. Các quy định cần hướng dẫn chi tiết về cơ sở lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính để kịp thời phản ánh sự giảm giá trị của tài sản tại ngày lập Báo cáo tài chính [2].

Bộ Tài chính cần nhanh chóng ban hành 08 dự thảo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các hướng dẫn kèm theo. Trong đó dự thảo chuẩn mực về Hàng tồn kho cần phải đưa khái niệm giá trị hợp lý và cho phép kế toán hàng tồn kho được

vận dụng giá trị hợp lý trong ghi nhận ban đầu và ghi nhận sau ban đầu.

Bộ Tài chính cần rà soát lại hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành theo xu hướng hội tụ với Chuẩn mực kế toán quốc tế. Bên cạnh đó, cần ban hành các chuẩn mực kế toán còn thiếu so với Chuẩn mực kế toán quốc tế và đưa nguyên tắc giá trị hợp lý vào các chuẩn mực kế toán. Giá trị hợp lý nhất thiết phải được sử dụng trong ghi nhận ban đầu đối với: bất động sản đầu tư, hàng hóa bất động sản, công cụ tài chính, hợp nhất kinh doanh, đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh, đầu tư vào công ty con, bởi lẽ, nếu phản ánh theo giá gốc sẽ không phản ánh được những thay đổi của thị trường. Sau đó, điều chỉnh qui định sử dụng giá trị hợp lý cho một số khoản mục sau ghi nhận ban đầu như bất động sản đầu tư, hàng hóa bất động sản, công cụ tài chính...

Nghiên cứu để ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam về giá trị hợp lý trên tinh thần của IFRS 13. Theo đó, chuẩn mực kế toán về giá trị hợp lý phải đưa ra khái niệm, các phương pháp đo lường giá trị hợp lý; hướng dẫn kế toán giá trị hợp lý đối với ghi nhận ban đầu và sau khi ghi nhận ban đầu đối với các khoản mục mà giá trị tài sản thay đổi nhanh chóng theo thị trường.

Điều chỉnh Luật kế toán, chuẩn mực chung (VAS 1) theo hướng đưa giá trị hợp lý là cơ sở tính giá trong kế toán, song song với cơ sở giá gốc, chuẩn hóa định nghĩa giá trị hợp lý, giải thích các cấp độ, phương pháp xác định giá trị hợp lý, quy định sự cân đối giữa các đặc tính chất lượng và các tiêu chuẩn đánh giá.

Hoàn thiện các vấn đề liên quan đến việc sử dụng giá trị hợp lý như cơ sở pháp lý về định giá cần được hoàn thiện cho phù hợp với sự biến động của thị trường; không ngừng hoàn thiện các quy định về định giá cũng như các quy định về công bố thông tin nhằm hỗ trợ cho việc sử dụng giá trị hợp lý. Trong đó, cần có quy định cụ thể về phương pháp xác định giá trị hợp lý đối với nhà đất và cơ sở hạ tầng.

Không ngừng nâng cao hiểu biết về giá trị hợp lý thông qua việc tuyên truyền phổ biến, tổ chức các cuộc nghị, hội thảo quốc gia; các tổ chức nghề nghiệp và các trường đại học về giá trị hợp lý. Việc tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo sẽ giúp người dạy, người học và người hành nghề

kế toán có những hiểu biết nhất định về giá trị hợp lý.

5.2 Giải pháp về sử dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản

Các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng để phản ánh giá trị tài sản một cách khách quan hơn thì cần phải nắm vững các hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2012 của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn chi tiết về cơ sở lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính để kịp thời phản ánh sự giảm giá trị của tài sản tại ngày lập Báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần lập Báo cáo tài chính hướng tới Chuẩn mực kế toán quốc tế.

Bất động sản đầu tư phải được kế toán theo quy định của VAS 05 và thông tư 200/2014/TT – BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Theo đó, bất động sản đầu tư sẽ được trình bày theo giá trị hợp lý trong ghi nhận ban đầu và sau ghi nhận ban đầu. Giá trị hợp lý trong trường hợp này được hiểu là giá thị trường trung bình của một số sản giao dịch có uy tín hoặc giá của tổ chức định giá có uy tín. Trường hợp không xác định được giá hợp lý một cách tin cậy thì có thể lựa chọn giá của tài sản tương tự hoặc phải trình bày các bất động sản doanh nghiệp đang có trên thuyết minh báo cáo tài chính để giúp đối tượng sử dụng thông tin có thể tự đánh giá về giá trị hợp lý của các tài sản này. Cần phải hướng dẫn một cách cụ thể việc hạch toán chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá gốc.

Cuối cùng, các các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam cần cử nhân viên kế toán đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn như tham gia các hội thảo về giá trị hợp lý, tham gia học tập các chương trình giảng dạy giá trị hợp lý nói riêng và chuẩn mực kế toán quốc tế nói chung. Không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ kế toán kế cận. Các cơ sở đào tạo cần thiết xây dựng chương trình giảng dạy nhằm trau dồi và nâng cao hiểu biết về chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chuẩn mực kế toán quốc tế cũng như các văn bản, quy định pháp lý về kế toán liên quan đến ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm phát huy sự nhạy bén và linh hoạt bởi vì kế toán dựa trên nguyên tắc giá trị hợp lý đòi hỏi người làm kế toán phải có hiểu biết sâu sắc và khả năng xử lý vấn đề khi chưa có hướng dẫn, quy định.

VI. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản là vấn đề gặp nhiều khó khăn, rào cản. Chính vì thế, để có thể tăng cường vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan và chính bản thân các doanh nghiệp nhằm đạt được mục đích cung cấp thông tin một cách đáng tin cậy; từ đó thúc đẩy quá trình đầu tư và khẳng định uy tín của thị trường tài chính Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài Chính, hệ thống 36 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)
- [2] Bộ Tài chính, Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2012
- [3] Quốc hội, Luật Kế toán số 88/2015/QH13, 2015
- [4] <https://www.vndirect.com.vn>
- [5] David Alaxander, Anne Britton, Ann Joissen, “International Financial Reporting and Analysis”, Thomson Learning, UK, 2004.

Thông tin liên hệ:

Tên tác giả:

Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Cúc

Điện thoại: 091269860 - Email: nnlan@uneti.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa Kế toán – Trường đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.